

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 80

Phẩm 22: THIÊN ĐẾ (4)

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp không quên mất là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ pháp không quên mất là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ pháp không quên mất là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ pháp không quên mất là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ pháp không quên mất là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ pháp không quên mất là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ pháp không quên mất là không hoặc bất không, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là không hoặc bất không; chẳng nên trụ pháp không quên mất là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ pháp không quên mất là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là không hoặc bất không, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không hoặc bất không; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ trí Nhất thiết là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ trí Nhất thiết là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ trí Nhất thiết là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ trí Nhất thiết là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ trí Nhất thiết là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng

nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ trí Nhất thiết là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ trí Nhất thiết là không hoặc bất không, chẳng nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không hoặc bất không; chẳng nên trụ trí Nhất thiết là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ trí Nhất thiết là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thanh văn thừa là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Thanh văn thừa là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Thanh văn thừa là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Thanh văn thừa là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Thanh văn thừa là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ Thanh văn thừa là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Thanh văn thừa là không hoặc bất không, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa là không hoặc bất không; chẳng nên trụ Thanh văn thừa là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Thanh văn thừa là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Dự lưu là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Dự lưu là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Dự lưu là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Dự lưu là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Dự lưu là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ Dự lưu là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Dự lưu là không hoặc bất không, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không hoặc bất không; chẳng nên trụ Dự lưu là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Dự lưu là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Dự lưu hướng, Dự lưu quả là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Dự lưu hướng, Dự lưu quả là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ Nhất lai hướng, Nhất lai quả cho đến A-la-hán quả là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Dự lưu hướng, Dự lưu quả là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Nhất lai hướng, Nhất lai quả cho đến A-la-hán quả là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Dự lưu hướng, Dự lưu quả là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Nhất lai hướng, Nhất lai quả cho đến A-la-hán quả là tịnh hoặc bất

tịnh; chẳng nên trụ Dự lưu hướng, Dự lưu quả là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ Nhất lai hướng, Nhất lai quả cho đến A-la-hán quả là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ Dự lưu hướng, Dự lưu quả là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ Nhất lai hướng, Nhất lai quả cho đến A-la-hán quả là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Dự lưu hướng, Dự lưu quả là không hoặc bất không, chẳng nên trụ Nhất lai hướng, Nhất lai quả cho đến A-la-hán quả là không hoặc bất không; chẳng nên trụ Dự lưu hướng, Dự lưu quả là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Nhất lai hướng, Nhất lai quả cho đến A-la-hán quả là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Dự lưu hướng, Dự lưu quả là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Nhất lai hướng, Nhất lai quả cho đến A-la-hán quả là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Độc giác là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ Độc giác hướng, Độc giác quả là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Độc giác là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ Độc giác hướng, Độc giác quả là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Độc giác là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Độc giác hướng, Độc giác quả là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Độc giác là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Độc giác hướng, Độc giác quả là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Độc giác là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ Độc giác hướng, Độc giác quả là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ Độc giác là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ Độc giác hướng, Độc giác quả là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Độc giác là không hoặc bất không, chẳng nên trụ Độc giác hướng, Độc giác quả là không hoặc bất không; chẳng nên trụ Độc giác là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Độc giác hướng, Độc giác quả là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Độc giác là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Độc giác hướng, Độc giác quả là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là không hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là không hoặc bất không; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp của Bồ-tát, Như Lai là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là lạc

hoặc khổ, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là không hoặc bất không, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là không hoặc bất không; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bậc Cực hỷ và pháp của bậc Cực hỷ là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bậc Ly cấu và pháp của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân và pháp của bậc Pháp vân là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bậc phàm phu và pháp của bậc phàm phu là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ bậc Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và pháp của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ bậc phàm phu và pháp của bậc phàm phu là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ bậc Chủng tánh và pháp của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ bậc phàm phu và pháp của bậc phàm phu là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bậc Chủng tánh và pháp của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bậc phàm phu và pháp của bậc phàm phu là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bậc Chủng tánh và pháp của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bậc phàm phu và pháp của bậc phàm phu là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ bậc Chủng tánh và pháp của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ bậc phàm phu và pháp của bậc phàm phu là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ bậc Chủng tánh và pháp của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ bậc phàm phu và pháp của bậc phàm phu là không hoặc bất không, chẳng nên trụ bậc Chủng tánh và pháp của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là không hoặc bất không; chẳng nên trụ bậc phàm phu và pháp của bậc phàm phu là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bậc Chủng tánh và pháp của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bậc phàm phu và pháp của bậc phàm phu là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bậc Chủng tánh và pháp của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai và pháp của bậc Như Lai là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ quả

Dự lưu là tướng vô vi, chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tướng vô vi. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ quả vị Độc giác là tướng vô vi. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ quả vị Giác ngộ cao tốt là tướng vô vi. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Dự lưu là phước điền, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là phước điền. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Độc giác là phước điền. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là phước điền. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sự thù thắng của Sơ địa, chẳng nên trụ nơi sự thù thắng của đệ Nhị địa cho đến sự thù thắng của đệ Thập địa. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vừa phát tâm xong, chẳng nên trụ ý nghĩ này: “Ta sẽ làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa”, vừa phát tâm xong, chẳng nên trụ ý nghĩ này: “Ta sẽ làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn bốn Tĩnh lự”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn tám Giải thoát”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn bốn Niệm trụ”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn pháp môn giải thoát Không”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta tu gia hạnh đã viên mãn rồi sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của Đại Bồ-tát”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta đã được nhập Chánh tánh ly sinh sẽ trụ bậc Bồ-tát không thoái chuyển.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn năm phép thần thông của Bồ-tát”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ làm viên mãn năm phép thần thông rồi, sẽ đi đến vô lượng vô số thế giới, lễ kính, chiêm ngưỡng, cúng dường, thừa sự chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, như lý tư duy, vì hữu tình mà tuyên thuyết khai thị một cách rộng khắp.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu

sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ nghiêm tịnh cõi Tịnh độ giống như chỗ ở của mười phương chư Phật”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ tạo sự thành tựu đầy đủ cho các loài hữu tình, khiến họ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc nhập Niết-bàn, hoặc hưởng mọi an lạc của trời người.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ đi đến vô lượng vô số quốc độ của chư Phật, cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lại lấy vô biên hoa hương, anh lạc, tràng phan, lọng báu, y phục, đồ nằm, thức ăn uống, đèn đuốc, trăm ngàn vô số ức các loại kỹ nhạc trời và vô lượng các thứ của báu thượng hạng để cúng dường”; chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ an lập cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, khiến họ đạt được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành Nhục nhãn thanh tịnh”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, cuối cùng là Phật nhãn thanh tịnh.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành Thần cảnh trí thông rớt ráo viên mãn”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trí, Lưu tận trí thông rớt ráo viên mãn.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành mười lực của Phật”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng”. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành pháp không quên mất”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành tánh luôn luôn xả”. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành trí Nhất thiết”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành tất cả pháp môn Đà-la-ni, đối với vô lượng vô biên sự nghiệp tổng trì đã làm được tự tại”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đối với vô lượng vô biên các pháp đẳng trì sai biệt, thể hiện diệu dụng tự tại.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành ba mươi hai tướng để trang nghiêm thân, khiến các hữu tình trông thấy liền hoan hỷ”; chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ hoàn thành tám mươi vẻ đẹp kèm theo để trang nghiêm thân, khiến các hữu tình xem không hề nhàm chán.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ cái này là tùy tín hành, cái này là tùy pháp hành, cái này là Bồ-đặc-già-la thứ tám; chẳng nên trụ đây là quả Dự lưu, đây là Cực thất phần hữu; chẳng nên trụ đây là Gia gia, đây là Nhất giá; chẳng nên trụ đây là Tề thủ Bồ-đặc-già-la cho đến thọ mạng hết

phiền não mới hết; chẳng nên trụ đây là định Dự lưu, chẳng rơi vào pháp Dự lưu, đây là pháp trung gian Bát-niết-bàn; chẳng nên trụ đây là Nhất lai hương, đây là Nhất lai quả, một phen trở lại thế gian này dứt được hết khổ não; chẳng nên trụ đây là Bất hoàn hương, đây là Bất hoàn quả, đến cảnh giới ấy mới được vào Niết-bàn; chẳng nên trụ đây là A-la-hán hương, đây là A-la-hán quả, ngay hiện tại nhất định nhập Niết-bàn vô dư; chẳng nên trụ đây là Độc giác hương, đây là Độc giác quả, trong hiện tại nhất định nhập Niết-bàn vô dư; chẳng nên trụ đây là bậc siêu Thanh văn, Độc giác, trụ bậc Bồ-tát.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ có đầy đủ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thấu rõ tất cả pháp, tất cả tướng, đã đoạn trừ vĩnh viễn tất cả phiền não tương tục và các tập khí”; chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, làm các Phật sự, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, khiến đắc Niết-bàn, rốt ráo an lạc.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ khéo tu hoàn tất bốn Thần túc, an trụ nơi pháp đẳng trì thù thắng như vậy; do đẳng trì này làm tăng trưởng diệu lực, khiến thọ mạng của ta trụ như vô số đại kiếp; chẳng nên trú nơi ý nghĩ: “Ta sẽ đạt được thọ lượng vô biên.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ thành tựu ba mươi hai tướng Đại sĩ phu tối thắng viên mãn, tất cả tướng ấy với trăm phước trang nghiêm”; chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ thành tựu tám mươi vẻ đẹp kèm theo tối thắng viên mãn, trong tất cả vẻ đẹp, có vô số hiện tượng thù thắng hiếm có để trang nghiêm.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ an trụ một cõi tịnh độ trang nghiêm, cõi ấy rộng lớn, ở cả mười phía sức rộng như vô số thế giới”; chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ an tọa trên một tòa Kim cang, tòa ấy rộng lớn ngang bằng với cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta sẽ nương tựa cây Bồ-đề lớn; cây ấy cao rộng có các thứ báu trang nghiêm, phát ra mùi thơm vi diệu, hữu tình ngửi được thì các tâm tham, sân, si chóng tiêu trừ, vô lượng, vô biên bệnh của thân cũng đều lành”; chẳng nên trụ nơi: “Có hữu tình ngửi được mùi thơm của cây Bồ-đề này mà xa lìa tác ý về bậc Thanh văn, Độc giác, chắc chắn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về sắc, không có tên gọi về thọ, tưởng, hành, thức.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về nhãn xứ, không có tên gọi về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về sắc xứ, không có tên gọi về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về nhân giới, không có tên gọi về sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về nhĩ giới, không có tên gọi về thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về tỷ giới, không có tên gọi về hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về thiệt giới, không có tên gọi về vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về thân giới, không có tên gọi về xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về ý giới, không có tên gọi về pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về địa giới, không có tên gọi về thủy, hỏa, phong, không, thức giới.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về Thánh đế khổ, không có tên gọi về Thánh đế tập, diệt, đạo.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về vô minh, không có tên gọi về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về pháp không bên trong, không có tên gọi về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về chân như, không có tên gọi về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về Bồ thí ba-la-mật-đa, không có tên gọi về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về bốn Tĩnh lự, không có tên gọi về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về tám Giải thoát, không có tên gọi về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về bốn Niệm trụ, không có tên gọi về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về pháp môn giải thoát Không, không có tên gọi về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về năm loại mắt, không có tên gọi về sáu phép thần thông.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về mười lực của Phật, không có tên gọi về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về pháp không quên mất, không có tên gọi về tánh luôn luôn xả.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có tên gọi về tất cả pháp môn Tam-ma-địa.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về trí Nhất thiết, không có tên gọi về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về Thanh văn thừa, không có tên gọi về Độc giác thừa, Vô thượng thừa.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về Dự lưu và Dự lưu hướng, quả, không có tên gọi về Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hướng, quả.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về Độc giác và quả vị Độc giác, không có tên gọi về Bồ-tát, Như Lai và pháp của Bồ-tát, Như Lai.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về bậc Cực hỷ và pháp, không có tên gọi về bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và pháp.” Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý nghĩ: “Ta nguyện sẽ được ở trong cõi Phật thanh tịnh, không có tên gọi về bậc phạm phu và pháp, không có tên gọi về bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai và pháp. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thấu rõ tất cả pháp đều không sở hữu; danh từ, âm thanh đều chẳng thể nắm bắt được.

Kiều-thi-ca, đó là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, như có chỗ trụ thì chẳng nên trụ nơi tướng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo chỗ trụ, chẳng nên trụ tướng; lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên tu học như vậy.

Khi ấy Xá-lợi Tử khởi lên ý nghĩ:

–Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp chẳng nên trụ thì tại sao nên trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Cụ thọ Thiện Hiện biết được tâm niệm của Xá-lợi Tử, liền gọi nói:

–Theo ý ngài thì sao? Tâm của các Đức Như Lai trụ ở chỗ nào?

Xá-lợi Tử đáp:

–Tâm của chư Phật hoàn toàn không có chỗ trụ. Vì sao? Thiện Hiện, vì tâm của Như Lai chẳng trụ sắc, chẳng trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc uẩn... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ nhãn xứ, chẳng trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ sắc xứ, chẳng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ nhãn giới, chẳng trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nhãn giới... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ nhĩ giới, chẳng trụ thanh giới, nhĩ thức giới

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nhĩ giới... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ tử giới, chẳng trụ hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tử giới... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ thiết giới, chẳng trụ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì thiết giới... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ thân giới, chẳng trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì thân giới... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ ý giới, chẳng trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì ý giới... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ địa giới, chẳng trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ Thánh đế khổ, chẳng trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ vô minh, chẳng trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì vô minh... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ pháp không bên trong, chẳng trụ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không bên trong... chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tâm của Như Lai chẳng trụ chân như, chẳng trụ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chân như... chẳng thể nắm bắt được.

